

Trường Trung Học Cơ Sở Chaboya

Sở Giáo Dục California

Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học

Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2016–17

Theo luật tiểu bang, trễ nhất vào ngày 1 tháng Hai hằng năm mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công Thức Tài Trợ Kiểm Soát Địa Phương (Local Control Funding Formula - LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies - LEA) phải chuẩn bị một Kế Hoạch Kiểm Soát và Trách Nhiệm Giải Trình tại Địa Phương (Local Control and Accountability Plan - LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo Dục California (California Department of Education - CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fq/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> chứa đựng thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với khu học chánh và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh)..

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

Giới Thiệu Về Trường Đây

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2017–18)	
Tên Trường	Trường Trung Học Cơ Sở Chaboya
Đường Phố	3276 Cortona Drive
Thành Phố, Tiểu Bang, Mã Bưu điện	San Jose CA, 95135
Số Điện Thoại	(408) 270-6900
Hiệu Trưởng	Derrick Watkins
Địa Chỉ Email	d Watkins@eesd.org
Trang Mạng	http://chaboya.eesd.org/
Mã Số Quận-Khu Học Chánh-Trường học (County-District-School - CDS)	43-69435-6110159

Thông Tin Liên Lạc của Khu Học Chánh (Năm Học 2017–18)	
Tên Khu Học	Học Khu Tiểu Học Evergreen
Số Điện Thoại	(408) 270-6800
Giám Đốc Khu Học Chánh	Katherine Gomez
Địa Chỉ Email	kgomez@eesd.org
Trang Mạng	www.eesd.org

Mô Tả Trường học và Bản Tuyên Bố Sứ Mệnh (Năm Học 2017–18)

Principal's Message

Chaboya Middle School is located in the rolling hills of Evergreen Valley just north of historic Montgomery Hill. Built in the location of San Jose's first Specific Plan Community. During the 2017-2018 school year, the school will serve 1,108 students, 539 seventh graders, and 569 eighth graders. Chaboya is a five-time recipient of the prestigious California Distinguished School Designation and the Gold Ribbon Award. The students, staff, and parents of Chaboya Middle School are continuously striving to expand Chaboya Middle School's reputation as an effective and vital educational institution, which provides students with programs that allow them to be the best they can be. Chaboya provides a multitude of extracurricular activities, including after school sports and a variety of clubs.

Mục tiêu của Trường Trung Học Cơ sở Chaboya là cung cấp một chương trình học theo tiêu chuẩn nghiêm túc và chặt chẽ, cân bằng trong môi trường có tổ chức, đáp ứng nhu cầu của học sinh chuyển cấp cũng như tôn trọng sự đa dạng trong cộng đồng trường. Sống trong môi trường học tập an toàn và nhận được sự quan tâm chăm sóc, tất cả học sinh được kỳ vọng sẽ phát huy tối đa năng lực của mình, thành công trong học tập, khỏe mạnh về thể chất, có các kỹ năng xã hội thích hợp, phát triển tính tự lập và tự tin, được chuẩn bị tốt cho bước chuyển cấp vào trường trung học phổ thông, cao đẳng hay trường nghề.

Trường Trung Học Chaboya mang đến cho học sinh một môi trường dưỡng dục và an toàn theo định hướng gia đình để học sinh học tập, trưởng thành và phát triển trí tuệ. Các giáo viên, nhân viên và quản trị viên luôn thực hiện theo nguyên tắc học sinh là trên hết.

Kỷ Luật và Môi Trường Học Tập

Học sinh tại Trường Tiểu Học Chaboya được định hướng với các kỳ vọng cụ thể và kỳ vọng về biểu hiện trên lớp học để nêu cao những giá trị về tôn trọng, hợp tác, lịch sự và hòa nhập. Mục đích của chương trình kỷ luật trường học đó là sử dụng PBIS làm cơ sở để giúp học sinh có cơ hội học cách tự giác thông qua hệ thống các phần thưởng và hình phạt nhất quán cho hành vi của các em. Trường thực hiện các kỳ vọng này thông qua những giá trị nòng cốt, hay còn gọi là Three C's (Chọn Lựa, Cơ Hội và Chuyển Đổi).

Học khu đã áp dụng chương trình "Kỷ Luật với Phẩm Giá" (Discipline with Dignity) mà tất cả các trường sẽ áp dụng. Bên cạnh đó, nhà trường cũng cố quan hệ hợp tác với Dự Án Cornerstone nhằm tăng cường các tài sản phát triển dựa trên nghiên cứu dưới dạng khung hướng dẫn để hỗ trợ và giúp các em phát triển lành mạnh.

Phụ huynh và học sinh được thông báo về các chính sách kỷ luật và kỳ vọng của trường ngay từ đầu năm học. Các kỳ vọng sẽ được cập nhật vào đầu học kỳ hai thông qua Sổ Tay Phụ Huynh-Học Sinh. Những kỳ vọng này được quan sát thông qua lăng kính Chọn Lựa, Cơ Hội và Chuyển Đổi. Liên lạc giữa nhà trường và gia đình được tạo điều kiện thực hiện liên tục thông qua bản tin trực tuyến hàng tuần, Đêm Khai Giảng, Nhà Mở, Hội Đồng Trường Học, PTSA, hội nghị giáo viên-phụ huynh, email, Cổng Thông Tin Phụ Huynh và trang web School Loop.

Tuyên Bố Tầm Nhìn:

Trường Trung Học Cơ Sở Chaboya xây dựng môi trường cộng đồng thân thiện đề cao sự an toàn, sức khỏe và những kỹ năng học tập của Thế Kỷ 21 có thể được ứng dụng vào cuộc sống. Với sự hợp tác với phụ huynh và cộng đồng, chúng tôi trân trọng sự đa dạng, thống nhất và xuất sắc trong học tập vì chúng tôi muốn chuẩn bị cho học sinh những kiến thức học đường cũng như cuộc sống sau này.

Tuyên Bố Sứ Mệnh:

Nhân viên và cộng đồng Trường Trung Học Cơ Sở Chaboya tiếp tục cố gắng hỗ trợ cho sự phát triển hoàn thiện của học sinh để trở thành công dân lành mạnh, có ích và sẽ đem lại những đóng góp tích cực cho cộng đồng địa phương cũng như toàn cầu.

Học Sinh Ghi Danh theo Cấp Lớp (Năm Học 2016–17)

Cấp Lớp	Số Học Sinh
Mẫu Giáo	
Lớp 1	
Lớp 2	
Lớp 3	
Lớp 4	
Lớp 5	
Lớp 6	
Lớp 7	568
Lớp 8	581
Tiểu Học Không Phân Lớp	
Lớp 9	
Lớp 10	
Lớp 11	
Lớp 12	
Trung Học Cơ Sở Không Phân	
Tổng Ghi Danh	1.149

Học Sinh Ghi Danh theo Nhóm Học Sinh (Năm Học 2016–17)

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm trong Tổng Ghi Danh
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	1,7
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0
Người Gốc Á Châu	69,3
Người Phi Luật Tân	6,4
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-	9,9
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	0,3
Người Da Trắng	10,6
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc	1,9
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	12,4
Người Học Tiếng Anh	6,4
Học Sinh Khuyết Tật	4,8
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc bởi Giám Hộ	0,2

A. Điều Kiện Học Tập

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt

Bảng Cấp Chứng Nhận của Giáo Viên

Giáo Viên	Trường			Khu Học Chánh
	2015-16	2016-17	2017-18	2017-18
Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	47	44,5	49	534
Không Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	0	0	0	3
Giảng Dạy Ngoài Lĩnh Vực Môn Học Chuyên Ngành (có đầy đủ bằng cấp chứng nhận)	0	0		0

Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống

Chỉ Báo	2015-16	2016-17	2017-18
Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh	0	0	0
Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái	0	0	
Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	0	0	0

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép bao gồm cả số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2017-18)

14/4/2016

Ngày 12 tháng 10 năm 2017, Học Khu Evergreen đã tổ chức một buổi Điều Trần Công Khai và quyết định mỗi trường trong học khu sẽ có sách giáo khoa phù hợp và có chất lượng tốt cũng như tài liệu hướng dẫn theo đúng thỏa thuận của Williams với Tiểu Bang California.

Tất cả học sinh, bao gồm cả những Người Học Tiếng Anh sẽ được cung cấp riêng sách giáo khoa hoặc tài liệu hướng dẫn theo đúng tiêu chuẩn hoặc cả hai đối với các môn học chính để sử dụng trên lớp và mang về nhà. Toàn bộ sách giáo khoa và tài liệu hướng dẫn được sử dụng trong học khu phải tuân thủ Khung và Tiêu Chuẩn về Nội Dung của Tiểu Bang California với sự phê duyệt cuối cùng của Hội Đồng Quản Trị. Sách giáo khoa và các tài liệu bổ sung sẽ được sử dụng theo chu kỳ của Bộ Giáo Dục California, do vậy sách giáo khoa được sử dụng trong trường là sách mới nhất hiện có. Bảng thể hiện thông tin được thu thập vào tháng 9 năm 2017 về chất lượng, tính hiện thời và sẵn có của sách giáo khoa theo tiêu chuẩn và các tài liệu hướng dẫn khác được sử dụng trong nhà trường. Học khu không sử dụng sách giáo khoa chính thức dành cho môn Sức Khỏe hoặc Nghệ Thuật Tạo Hình và Biểu Diễn.

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Từ Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
Độc/Văn Chương	Được thông qua vào ngày 14/4/2016 (Lớp 6-8) Springboard Collegeboard	Có	0,0%

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Từ Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
Toán	Được thông qua vào ngày 16/4/2015 (Lớp 6-8): College Preparatory Mathematics, Math Vision Project (Dự án Math Vision)	Có	0,0%
Khoa Học	Được sử dụng trong năm 2007 (Lớp 6-8): Holt, Rhinehart, Winston	Có	0,0%
Lịch Sử–Khoa Học Xã Hội	Được sử dụng trong năm 2006: (Lớp 7-8): McDougall-Littel	Có	0,0%
Ngoại Ngữ	Được sử dụng trong năm 2012 (Lớp 7-8): Nhà Xuất Bản EMC	Có	0
Giáo Dục Sức Khỏe			
Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn			
Dụng Cụ tại Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9 tới lớp 12)			

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến

Trường Trung Học Cơ sở Chaboya được xây dựng đầu tiên vào năm 1991, hiện có 47 phòng học cố định, một phòng máy tính, một thư viện, một khu giáo viên, một phòng làm việc, một phòng tập thể dục, một phòng tập tạ, một đường đua, hai sân bóng đá, hai sân bóng chày, một khu vực rải nhựa đường và một sân chơi. Nhà trường sẽ thay thế hệ thống âm thanh 20 năm tuổi trong phòng tập thể dục. Biểu đồ cho thấy kết quả kiểm tra cơ sở vật chất của trường lần gần đây nhất.

Quy Trình Vệ Sinh:

Trường Trung Học Chaboya cung cấp môi trường an toàn và sạch sẽ cho học sinh, nhân viên và tình nguyện viên. Học khu đã áp dụng các tiêu chuẩn vệ sinh cho tất cả các trường học trong học khu. Các hoạt động vệ sinh được thực hiện hàng ngày trong suốt năm học, tập trung vào các phòng học và nhà vệ sinh. Học sinh và nhân viên cùng cố gắng giữ cho khuôn viên nhà trường luôn sạch sẽ và không có rác. Hàng ngày hiệu trưởng làm việc với nhân viên giám hộ của nhà trường để xây dựng các lịch vệ sinh nhằm đảm bảo một môi trường học tập sạch sẽ, an toàn và thiết thực.

Bảo Dưỡng & Sửa Chữa:

Nhân viên giám hộ của Trường Trung Học Cơ sở Chaboya thường xuyên thực hiện chương trình bảo dưỡng theo lịch với các chức năng bảo dưỡng lớn được thực hiện trong các kỳ nghỉ. Bên cạnh đó, học khu cũng sử dụng chương trình bảo dưỡng có kế hoạch nhằm đảm bảo sân trường và các cơ sở luôn trong tình trạng tốt. Học khu cũng sử dụng quy trình yêu cầu công việc khi phát sinh vấn đề cần quan tâm ngay lập tức. Các hoạt động sửa chữa khẩn cấp được ưu tiên hàng đầu; các yêu cầu sửa chữa được hoàn tất một cách có hiệu quả và theo thứ tự nhận được các yêu cầu đó.

Ngân Sách Bảo Dưỡng Trả chậm:

Chương Trình Bảo Dưỡng Trường học Trả chậm của Bang (The State School Deferred Maintenance Program) giúp tạo nguồn quỹ từ tiểu bang trên cơ sở cân nhắc chi phí để giúp các học khu có khoản chi tiêu dành cho việc sửa chữa hoặc thay thế lớn các cơ sở vật chất hiện có trong tòa nhà của nhà trường. Thông thường, hoạt động sửa chữa và thay thế này bao gồm mái nhà, hệ thống đường ống nước, hệ thống sưởi, điều hòa nhiệt độ, hệ thống điện, sơn nội thất hoặc ngoại thất và hệ thống sàn. Theo Đạo Luật Ngân Sách (the Budget Act) ký tháng 07 năm 2009, Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang cho các học khu có quyền sử dụng linh hoạt các quỹ này để đáp ứng nhu cầu chung về ngân quỹ. Cùng với nỗ lực giảm bớt ảnh hưởng từ việc cắt giảm ngân sách của tiểu bang, Học Khu Evergreen đã tận dụng sự linh hoạt này. Học khu sẽ sử dụng nguồn quỹ từ trái phiếu và các nguồn thích hợp khác để đảm bảo các cơ sở luôn trong tình trạng tốt, sạch sẽ và an toàn.

Tình Trạng Sửa Chữa cho Trường học

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 20/10/2017				
Hệ Thống Được Kiểm Tra				Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
	Tốt	Được	Tồi	
Hệ Thống: Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cổng rãnh	X			
Bên Trong: Các Bề Mặt Bên Trong	X			
Sự Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/ Sâu Mọt	X			
Điện: Điện	X			
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/ Vòi Nước Máy	X			
Sự An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	X			
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	X			
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	X			

Đánh Giá Tổng quát dành cho Cơ Sở

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 20/10/2017				
Đánh Giá Tổng Quát	Hoàn Hảo	Tốt	Trung bình	Kém
			X	

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh ngữ/đọc viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. CAA đã thay thế Thẩm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California [CAPA] cho ELA và môn toán, được loại bỏ vào năm 2015. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang					
	Trường		Khu Học Chánh		Tiểu Bang	
	2015-16	2016-17	2015-16	2016-17	2015-16	2016-17
Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	83	83	63	63	48	48
Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	83	82	60	60	36	37

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

**Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh
Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2016–17)**

Nhóm Học Sinh	Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	1.151	1.141	99,13	82,73
Nam	589	585	99,32	78,97
Nữ	562	556	98,93	86,69
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	19	18	94,74	66,67
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản	--	--	--	--
Người Gốc Á Châu	797	794	99,62	89,55
Người Phi Luật Tân	70	68	97,14	79,41
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	109	108	99,08	44,44
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	--	--	--	--
Người Da Trắng	121	120	99,17	79,17
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc	24	24	100	83,33
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó	145	141	97,24	54,61
Người Học Tiếng Anh	134	132	98,51	51,52
Học Sinh Khuyết Tật	54	53	98,15	22,64
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	--	--	--	--
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

**Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh
Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2016–17)**

Nhóm Học Sinh	Tổng Ghi danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	1.151	1.142	99,22	82,22
Nam	589	586	99,49	81,4
Nữ	562	556	98,93	83,09
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	19	18	94,74	66,67
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	--	--	--	--
Người Gốc Á Châu	797	794	99,62	90,93
Người Phi Luật Tân	70	68	97,14	72,06
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	109	108	99,08	34,26
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	--	--	--	--
Người Da Trắng	121	121	100	77,69
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc	24	24	100	91,67
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó	145	141	97,24	48,23
Người Học Tiếng Anh	134	132	98,51	51,52
Học Sinh Khuyết Tật	54	53	98,15	16,98
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	--	--	--	--
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích..

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi					
	Trường		Khu Học Chánh		Tiểu Bang	
	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16
Khoa Học (các lớp 5, 8, và 10)	93	91	77	75	56	54

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm Kỳ Thi Tiêu Chuẩn California (California Standards Test - CST), Thăm Định Thay Đổi California (California Modified Assessment - CMA), và Thăm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California (CAPA) ở các lớp năm, tám, và mười.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Lưu ý: Không có sẵn dữ liệu 2016-17. Sở Giáo Dục California đang phát triển một thăm định khoa học mới dựa trên Tiêu chuẩn Khoa học Thế hệ Mới cho Trường Công California (CA NGSS). Kiểm tra Khoa học California (CAST) mới được thí điểm vào mùa xuân năm 2017. CST và CMA cho Khoa học sẽ không còn được tổ chức nữa

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2016–17)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
	7	16,2	27,5

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh..

C. Tham Gia

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của khu học chánh nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho khu học chánh và mỗi địa điểm trường.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2017–18)

Phụ huynh hỗ trợ trong những lĩnh vực như PTSA, lớp học, Hội Đồng Trường Học, ELAC, thể thao và tình nguyện viên phụ huynh cho ban nhạc, tình nguyện viên phụ huynh cho sân khấu kịch, người hỗ trợ gây quỹ, người hỗ trợ cho hoạt động Khả Năng Lãnh Đạo Của Học Sinh, các hoạt động trao thưởng, người giúp đỡ trong các chuyến trải nghiệm thực tế và nhiều hoàn động khác để kết nối gia đình-nhà trường. Phụ huynh cũng tình nguyện dành thời gian hợp tác và tổ chức hoạt động ngoài giờ học, ví dụ như Math and Science Olympiad.

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ Lệ	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2014-15	2015-16	2016-17	2014-15	2015-16	2016-17	2014-15	2015-16	2016-17
Đình Chỉ	0,1	0,7	0,9	0,4	0,5	0,4	3,8	3,7	3,6
Đuổi Học	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,1	0,1	0,1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2017–18)

An Toàn Học Đường

Sự an toàn của học sinh và nhân viên là mối quan tâm chính của Trường Trung Học Cơ Sở Chaboya. Học sinh được các giáo viên và thành viên ban giám hiệu giám sát trước và sau giờ học. Bữa trưa được giám sát bởi các trợ lý chịu trách nhiệm vào buổi trưa và các tình nguyện viên là phụ huynh học sinh. Toàn bộ khách đến thăm trường đều phải đăng ký ở văn phòng chính và đeo thẻ khách trong suốt thời gian ở tại khuôn viên trường. Ngoài ra còn có khu vực dành riêng cho phụ huynh đưa và đón con ở phía trước nhà trường.

Kế Hoạch An Toàn Trường Học đã được đánh giá và cập nhật lần cuối vào tháng 2/2015. Bất kỳ và tất cả sửa đổi cho kế hoạch đã được thông báo ngay lập tức cho những nhân viên liên quan. Các yếu tố chính của Kế Hoạch An Toàn bao gồm:

- Quy tắc & thủ tục của nhà trường
- Chính sách về quấy rối tình dục
- Thông báo cho giáo viên
- Thủ tục về báo cáo lạm dụng trẻ em
- Quy tắc trang phục toàn trường
- Các chính sách liên quan đến đình chỉ/đuổi học
- Thủ tục ứng phó thảm họa/các buổi diễn tập định kỳ & diễn tập trường hợp khẩn cấp
- Quy định về Ra & vào an toàn cho học sinh, phụ huynh & nhân viên nhà trường

Nhà trường tuân thủ các luật lệ, quy tắc và quy định liên quan đến các tiêu chuẩn về nguyên vật liệu nguy hiểm và động đất tại tiểu bang. Chương trình sẵn sàng ứng phó thảm họa của nhà trường bao gồm các bước nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh và nhân viên trong thảm họa. Diễn tập ứng phó với hỏa hoạn, thảm họa và đóng cửa nhà trường được thực hiện trên cơ sở luân phiên trong suốt năm học.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Năm Học 2017–18)

Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình		In PI
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình		2010-2011
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình		Year 3
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	5
Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	71,4

Ghi chú: Các ô có giá trị NA không yêu cầu dữ liệu..

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bó Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2014-15				2015-16				2016-17			
	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*		
		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+
Tiếng Anh	27	8	24	10	26	8	32	4	26	8	32	4
Toán	28	8	28	14	26	8	22	7	29	5	12	15
Khoa học	30	2	25	16	30	1	25	17	30	1	25	17
Khoa Học Xã	30	3	24	12	32		18	19	33		9	27

* Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp học trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp học). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2016–17)

Chức Danh	Số FTE* Được Phân cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn Học Tập	1	
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề)	1	N/A
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	.05	N/A
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán)	.813	N/A
Nhà Tâm Lý Học	.41	N/A
Nhân Viên Xã Hội	1	N/A
Y Tá	.16	N/A
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	.77	N/A

Chức Danh	Số FTE* Được Phân cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cổ Vấn Học Tập
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)		N/A
Các Chức Danh Khác	theo yêu cầu	N/A

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian;

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2015–16)

Cấp	Expenditures Per Pupil			Lương Trung Bình của Giáo Viên
	Tổng Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Giới Hạn)	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Không Giới Hạn)	
Địa Điểm Trường	5558	61	5496	92.073
Khu Học Chánh	N/A	N/A	\$5728	\$91,113
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Khu Học Chánh	N/A	N/A	-4,1	1,0
Tiểu bang	N/A	N/A	\$6,574	\$78,363
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Tiểu Bang	N/A	N/A	-17,9	16,1

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2016–17)

Ngoài ngân sách chung của tiểu bang, tất cả các trường trong Học Khu Evergreen còn nhận được ngân sách có mục đích cụ thể của tiểu bang và liên bang dành cho các chương trình hỗ trợ dưới đây:

- Hỗ Trợ Tác Động Kinh Tế
- Chương Trình Cải Thiện Nhà Trường & Thư Viện
- Tiêu Đề I, Trợ Giúp Mục Tiêu (đối với các trường sau: Cadwallader, Dove Hill, Holly Oak, Katherine Smith, Montgomery và O.B. Whaley)
- Tiêu Đề II, Phát Triển Nhân Viên
- Tiêu Đề III, Trình Độ Thông Thạo Tiếng Anh Hạn Chế

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2015–16)

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Khu Học Chánh Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$54,638	\$48,678
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$88,414	\$78,254
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$102,408	\$96,372
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Tiểu Học)	\$131,080	\$122,364
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học Cơ Sở)	\$138,539	\$125,958
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học)		\$126,758
Mức Lương của Giám Đốc Khu Học Chánh	\$191,425	\$212,818
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	44%	38%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chánh	5%	5%

Để có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Phát Triển Chuyên Môn

Nhân viên xây dựng kỹ năng và khái niệm giảng dạy thông qua việc tham gia các hội nghị và hội thảo trong suốt năm học. Đồng thời, nhân viên tận dụng các ngày phát triển nhân viên trường trung học cơ sở do học khu tài trợ để hợp tác với những giáo viên trung học cơ sở trong học khu trong môn và cấp lớp của mình. Ngoài ra, các buổi họp nhân viên cũng là nơi tất cả giáo viên sẽ được tạo điều kiện phát triển chuyên môn liên quan đến điều hành PLC hiệu quả. Giáo viên trong Bộ Môn Nghệ Thuật Ngôn Ngữ tiếp tục tham gia vào các buổi đào tạo liên quan đến các tài liệu ELA mà Evergreen mới thông qua từ Springboard cũng như dự các lớp Google và tìm hiểu các công cụ kỹ thuật số. Khoa học sẽ tiếp tục sử dụng các cơ hội phát triển chuyên môn để chuyển tiếp sang NGSS. Các giáo viên trong Sách Niệm Giám mới năm nay đã tham gia các buổi đào tạo trong khi giáo viên nắm giữ các vị trí trong Ban Lãnh Đạo tham gia các hội nghị CADA hàng năm để cập nhật thông tin.